TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ QUẢNG YÊN
TỈNH QUẢNG NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 107/2024/HS-ST
Ngày 15 - 10 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ QUẢNG YÊN - TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Công Huy

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Thanh

Ông Đinh Đức Thành

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Xuân Duy - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Đức Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 10 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 96/2024/TLST-HS ngày 01 tháng 10 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 96/2024/QĐXXST - HS ngày 03 tháng 10 năm 2024 của Tòa án nhân dân thị xã Quảng Yên, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Bùi Đức L**, sinh ngày 29 tháng 5 năm 1974, tại thành phố M, tỉnh Quảng Ninh. Nơi thường trú: khu C, phường K, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Tiến L1 và bà Phạm Thị N; bị cáo có vợ và có 02 con; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo hiện bị áp dụng biện pháp: "Cấm đi khỏi nơi cư trú" và "Tạm hoãn xuất cảnh"; có mặt.

- Bị hại:

+ Anh Phạm Văn T, sinh năm 1990; nơi thường trú: thôn P, xã T, huyện T, tỉnh Hà Nam; vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

+ Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1979; nơi thường trú: thôn V, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng; vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Bùi Duy D, sinh năm 1989; nơi thường trú: thôn H, xã L, huyện K, tỉnh Hải Dương; vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

+ Công ty Cổ phần C; địa chỉ: K đường E mới, phường H, quận H, thành phố Hải Phòng. Người đại diện theo ủy quyền là anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1979; nơi thường trú: thôn V, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng; vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- Người làm chứng: chị Tạ Thị Thanh T1; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 14/02/2024, Bùi Đức L (có giấy phép lái xe ô tô hạng C) điều khiển xe ô tô nhãn hiệu LEXUS RX350 biển kiểm soát (BKS) 14A-462.60 di chuyển trên đường C - Hải Phòng theo hướng thành phố H, tỉnh Quảng Ninh đi thành phố Hải Phòng. Khi đi đến đoạn đường K 02+800 trên khu vực cầu B thuộc địa phận xã L, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh, L điều khiển xe chạy ở làn đường sát dải phân cách cứng. Do không giữ khoảng cách an toàn với xe chạy liền trước xe của mình nên đã đâm vào phía sau bên trái xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA RUSH BKS 34A-348.71 do anh Phạm Văn T (sinh năm 1990, trú tại thôn P, xã T, huyện T, tỉnh Hà Nam) điều khiển chạy phía trước cùng chiều làm cho xe ô tô BKS 34A-348.71 lao sang làn đường bên phải theo hướng di chuyển, cùng lúc đó xe ô tô 16 chỗ nhãn hiệu TOYOTA BKS 16M-3895 do anh Nguyễn Văn H (sinh năm 1979, trú tại thôn V, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng) đi phía sau đâm vào sườn xe bên phải xe ô tô BKS 34A-348.71. Hậu quả anh T bị thương tích, 03 phương tiện bị hư hỏng.

- Tại biên bản khám nghiệm hiện trường, thể hiện: Hiện trường nơi xảy ra vụ tai nạn là Km 02+800, dốc lên đỉnh cầu B, đường C - Hải Phòng thuộc địa phận xã L, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh. Cầu B bắc qua sông B dài 5,4 km, rộng 25m, có dải phân cách cứng bằng trụ bê tông cao 1,5m chia làm hai phần đường ngược chiều nhau; mỗi phần đường rộng 11,7m, chia làm ba làn đường trong đó làn đường sát thành cầu là làn khẩn cấp, hai làn đường còn lại được phân cách nhau bằng vạch kẻ sơn màu trắng đứt nét. Mặt cầu trải nhựa áp phan tương đối phẳng. Cách chân cầu 01 km về phía H là biển báo cấm tốc độ vượt quá 100 km/giờ. Các dấu vết, phương tiện được được đo về mép thành bên phải dải phân cách cứng giữa đường theo hướng H - Hải Phòng, lấy cột mốc Km 02+800 tại dải phân cách cứng làm điểm mốc.

+ Vết trượt xước, tỳ vết chất màu đen và màu nâu dạng đất kích thước (KT) (9,6 x 1,1)m từ làn đường sát dải phân cách cứng chếch chéo ra vạch sơn màu trắng đứt nét có hướng về Hải Phòng. Điểm đầu vết cách mép đường 2,9m và cách cột mốc Km 02+800 là 30,5m; điểm cuối vết cách mép đường 5,2m (ký hiệu số 01).

+ Các dấu vết tại khu vực dải phân cách cứng (ký hiệu số 02) tương ứng với vết số (01) gồm 03 dấu vết như sau: Vết trượt xước bê tông bám dính chất màu đen KT (01 x 0,65)m có hướng về Hải Phòng, điểm thấp nhất và điểm cao nhất của vết cách mặt đường là 0,35m và 01m. Vết tỳ miết chất màu đen tại thành đáy dải phân cách KT (0,64 x 0,2)m có hướng về Hải Phòng, điểm thấp nhất của vết cách mặt đường 06 cm. Từ vết tỳ miết trên, trên mặt đường có vết tỳ miết màu đen KT (2,4 x 0,2)m chếch từ dải phân cách ra tim đường, có hướng về Hải Phòng, điểm cuối vết gần với bánh xe phía sau bên trái xe ô tô BKS 14A-462.60 và cách mép đường 0,8m.

+ Xe ô tô BKS 14A-462.60 đỗ trên mặt đường, phần lớn tại làn đường sát dải phân cách; đầu xe quay hướng Hải Phòng, hơi chếch chéo về phía thành cầu. Trục bánh trước và trục bánh sau xe cách mép đường 3,5m và 2,65m (ký hiệu số 03).

Xung quanh các vùng vết (01), (02), (03) là diện rải rác các mảnh vỡ nhựa của xe ô tô.

+ Diện các mảnh kính thuỷ tinh màu xanh vỡ vụn KT (01 x 0,4)m tại làn đường giữa, cách đầu xe ô tô BKS 14A-462.60 là 16m và cách mép đường 5,3m (ký hiệu số 04).

+ Vết tỳ miết bám chất màu đen trên mặt đường dạng cong KT (18 x 0,3)m từ làn đường sát dải phân cách đến thành dải phân cánh sau đó ra làn đường đến vị trí bánh sau bên trái xe ô tô BKS 34A-348.71. Điểm đầu vết cách vùng vết (04) là 1,8m và cách mép đường 3,5m; điểm cuối vết cách mép đường 1,2m. Tại vị trí đến thành dải phân cách có vết trượt xước, tỳ miết màu đen KT (1,1 x 0,2)m, điểm thấp nhất của vết cách mặt đất 0,35m (ký hiệu số 05).

+ Xe ô tô BKS 34A-348.71 đỗ trên mặt đường tại làn đường sát dải phân cách, đầu xe quay hướng Hải Phòng, hơi chếch chéo về phía thành cầu. Trục bánh trước và trục bánh sau bên trái xe cách mép đường lần lượt là 1,6m và 1,2m (ký hiệu số 06).

+ Dấu vết chất lỏng trên mặt đường tạo thành vết cong, xung quanh là mảnh vỡ nhựa, thủy tinh KT (22 x 2,5)m tại làn đường khẩn cấp. Trên thành cầu tại vị trí này có vết tỳ miết màu đen KT (2,9 x 1,3)m có hướng về Hải Phòng, điểm cao nhất trùng với đỉnh thành cầu là 1,3m; vết tỳ miết cách xe ô tô BKS 14A-462.60 là 16,5m và cách vết số (04) là 06m (ký hiệu số 07, 08).

+ Xe ô tô BKS 16M-2895 đỗ trên mặt đường tại làn đường khẩn cấp, đầu quay hướng Hải Phòng, cách xe ô tô BKS 34A-348.71 là 74m (ký hiệu số 09).

- Tại các biên bản khám nghiệm phương tiện thể hiện:

+ Xe ô tô BKS 14A-462.60: Vỡ nhựa ba - đờ - sốc đầu xe bên phải, vỡ mất đèn chiếu sáng, đèn gầm, khung xương ba - đờ - sốc trước bên phải cong gập có hướng từ trước về sau. Tai xe trước bên phải cong gập có hướng từ trước về sau, từ phải sang trái, bong tróc sơn KT (95 x 65)cm. Mép trước cánh cửa xe trước bên phải cong gập bong sơn, bám chất màu đen KT (60 x 30)cm. Gáo gương xe bên phải xước sơn KT (18 x 09)cm. Mài xước la - zăng bánh trước bên phải KT (40 x 01)cm. Kính chắn gió trước góc bên phải bị nứt vỡ. Càng A bánh xe trước bên phải biến dạng. C1 lái bên phải. Vỡ bình rửa kính, mô tơ rửa kính, rửa đèn bên phải. Góc đuôi xe bên trái có vết mài xước, vỡ nhựa, lõm kim loại có hướng từ trái sang phải KT (70 x 35)cm. Mặt ngoài lốp bánh sau xe bên trái mài xước bám chất màu trắng KT (45 x 17)cm.

+ Xe ô tô BKS 34A-348.71: Vỡ kính chắn gió đầu xe góc trên bên phải KT (80 x 70)cm. Gãy rời gương chiếu hậu đầu xe bên phải, vỡ mặt gáo gương. Toàn bộ phần khung xương kim loại sườn xe bên phải (xương viền nóc, hai cánh cửa xe, trụ cửa sau, xương hộp ba - bô - lê) cong gập, bẹp móp KT (02 x 1,8)m có hướng từ phải sang trái, vị trí sâu nhất là 42cm, bề mặt bám chất màu đen KT (128 x 45)cm. Vỡ kính cánh cửa xe trước bên phải, nổ túi khí sườn xe. Bánh trước bên trái mài xước la - zăng, tỳ miết cao su KT (60 x 20)cm. Góc đuôi xe bên trái (ba

- đờ - sốc sau và nắp cốp sau) cong gập kim loại, vỡ nhựa, bám chất màu đen KT (90 x 60)cm có hướng từ sau ra trước, điểm cao nhất của vết cách mặt đất 80cm. Vỡ đèn chiếu hậu phía sau bên trái. Vỡ mất kính hậu đuôi xe bên trái. Bánh sau bên trái mài xước la - zăng, mài xước cao su mặt ngoài lốp xe. Vỡ mất nẹp chắn bùn bánh sau bên trái. Cụm đèn trước bên trái long bật chốt gá.

+ Xe ô tô BKS 16M-2895: Ốp kim loại nắp ca - pô đầu xe bên trái bẹp móp có hướng từ trước về sau, bám chất màu trắng KT (105 x 42)cm, điểm cao nhất của vết cách mặt đất 1,4m, long bật nắp ca - pô. Ốp nhựa ga - lăng đầu xe dưới biểu tượng "Toyota" nứt vỡ KT (60 x 19)cm. Vỡ mất biển số xe phía trước. Ba - đờ - sốc trượt xước nhựa KT (1,5 x 0,5)m bám chất màu trắng. Kính đèn pha trước bên trái vỡ, vỡ mất đèn xi - nhan. Góc khung xe trước bên trái bẹp móp, trượt xước, bám chất màu trắng KT (101 x 19)cm. Nứt vỡ kính chắn gió trước. Gãy mất gương chiếu hậu trước bên trái. Bẹp móp cánh cửa xe trước bên trái. Góc đầu xe bên phải trượt xước, bám chất màu trắng KT (85 x 33)cm, nứt vỡ kính đèn xi - nhan. Xước gương chiếu hậu trước bên phải KT (08 x 05)cm. Bề mặt lốp trước và la - zăng bên phải trượt xước bám chất màu trắng. Bề mặt lốp sau và la - zăng bên phải trượt xước bám chất màu trắng.

Các Bản Kết luận định giá tài sản số 19/KL-HĐĐG ngày 10/4/2024, số 20/KL-HĐĐG ngày 11/4/2024 và số 21/KL-HĐĐG ngày 12/4/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự thị xã Q kết luận: Xe ô tô BKS 16M-3895 bị hư hỏng thiệt hại 9.714.000 đồng; tiền công tháo lắp vật tư, sửa chữa phục hồi và các chi phí khác là 20.520.000 đồng. Xe ô tô BKS 14A-462.60 bị hư hỏng thiệt hại 102.290.100 đồng; tiền công tháo lắp vật tư, sửa chữa phục hồi là 28.910.000 đồng. Xe ô tô BKS 34A-348.71 bị hư hỏng thiệt hại 234.427.382 đồng; tiền công tháo lắp vật tư, sửa chữa phục hồi là 55.000.000 đồng.

Tại bản Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 263/KLTTCT-TTPY ngày 12/4/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh Q kết luận anh Phạm văn T bị thương tích tổn thương cơ thể như sau: Gãy xương sườn 4, 5 bên phải bị tổn hại 02% + 02% sức khoẻ; dày dính màng phổi thuỳ trên hai phổi nhỏ hơn ¼ diện tích một phế trường bị tổn hại 11% sức khoẻ. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể là 15% sức khoẻ.

Bản Kết luận giám định số 691/KL-KTHS ngày 20/5/2024 của Phòng K Công an tỉnh Q kết luận không khôi phục được dữ liệu video trong thẻ nhớ gửi giám định.

Nguyên nhân xảy ra tai nạn do Bùi Đức L điều khiển xe ô tô BKS 14A-462.60 không giữ khoảng cách an toàn với xe chạy liền trước xe của mình, đã vi phạm khoản 1 Điều 12 Luật giao thông đường bộ.

Quá trình điều tra, bị cáo Bùi Đức L khai nhận: Trước khi xảy ra tai nạn, L điều khiển xe với vận tốc khoảng 60 - 80 km/giờ đi trên làn đường sát dải phân cách cứng và giữ khoảng cách với xe ô tô BKS 34A-348.71 đi phía trước cùng chiều khoảng 20 - 30m thì bất ngờ thấy xe ô tô BKS 34A-348.71 giảm tốc độ và đánh lái sang làn đường bên phải, L đạp phanh xe đánh lái sang trái theo chiều đi của mình để tránh nhưng do khoảng cách gần nên đã đâm vào phía sau bên trái xe ô tô BKS 34A-348.71, sau đó xe ô tô BKS 16M-3895 đi phía sau ở làn đường bên

phải đâm vào đầu bên phải xe ô tô Lệ điều khiển và sườn xe ô tô BKS 34A-348.71 gây tai nạn.

Tại Bản cáo trạng số: 2382/CT-VKSQY ngày 30/9/2024, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Quảng Yên đã truy tố bị cáo Bùi Đức L về tội: "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ", theo điểm d khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Bị hại là anh Phạm Văn T và anh Nguyễn Văn H đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, trong đơn đề nghị có quan điểm như sau: bị hại T đã nhận đủ bồi thường và không có yêu cầu gì khác; bị hại H không yêu cầu bồi thường trách nhiệm dân sự, ngoài ra các bị hại đều đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được hưởng án treo.

Người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan cũng không có yêu cầu gì đối với bị cáo.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Bùi Đức L thừa nhận hành vi phạm tội như bản Cáo trạng đã truy tố là đúng người, đúng tội, không oan.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh thực hành quyền công tố tại phiên tòa phát biểu quan điểm luận tội: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh giữ nguyên quan điểm truy tố như Cáo trạng đã nêu và phân tích tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng điểm d khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1,2 và 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Bùi Đức L từ 12 đến 15 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội: "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"; ngoài ra đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo và xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Bị cáo không tranh luận với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng bị cáo bày tỏ thái độ ăn năn, hối hận và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Q, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Quảng Yên, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Bùi Đức L đều khai nhận toàn bộ hành vi mà mình đã thực hiện và thừa nhận nội dung Cáo trạng, Luận tội của Viện kiểm sát đã nêu là đúng. Xét thấy, lời khai

nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của chính bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng; phù hợp với Biên bản khám nghiệm và Sơ đồ hiện trường; các bản ảnh hiện trường; Biên bản và bản ảnh khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông; Kết luận giám định tổn thương cơ thể, kết luận định giá tài sản cùng các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án, đã được làm rõ tại phiên tòa. Như vậy, có đủ căn cứ kết luận:

Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 14/02/2024, tại Km 02+800 trên cao tốc H - Hải Phòng thuộc địa phận xã L, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh, Bùi Đức L (có giấy phép lái xe ô tô hạng C) điều khiển xe ô tô BKS 14A-462.60 di chuyển theo hướng thành phố H đi thành phố Hải Phòng. Do không giữ khoảng cách an toàn với xe chạy liền trước xe của mình nên đã đâm vào phía sau bên trái xe ô tô BKS 34A-348.71 do anh Phạm Văn T điều khiển đi phía trước cùng chiều làm xe ô tô BKS 34A-348.71 bị mất lái lao sang làn đường bên phải và bị xe ô tô BKS 16M-3895 do anh Nguyễn Văn H điều khiển đi phía sau cùng chiều đâm vào sườn bên phải xe gây tai nạn. Hậu quả: Xe ô tô BKS 34A-348.71 và xe ô tô BKS 16M-3895 bị hư hỏng thiệt hại 244.141.382 đồng, anh T bị thương tích tổn hại 15% sức khoẻ.

Hành vi nêu trên của bị cáo Bùi Đức L đã vi phạm khoản 1 Điều 12 Luật Giao thông đường bộ, nên đã phạm vào tội: *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"*, theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự, như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Quảng Yên truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật;

Khoản 1 Điều 12 Luật Giao thông đường bộ quy định:

"1. Người lái xe, người điều khiển xe máy chuyên dùng phải tuân thủ quy định về tốc độ xe chạy trên đường và phải giữ một khoảng cách an toàn đối với xe chạy liền trước xe của mình; ở nơi có biển báo "Cự ly tối thiểu giữa hai xe" phải giữ khoảng cách không nhỏ hơn số ghi trên biển báo"...

Khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự quy định:

"Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

d) Gây thiệt hại về tài sản từ 100.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng."...

[3] Về tính chất, mức độ hành vi của bị cáo: hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ, gây thiệt hại về sức khỏe và tài sản của người khác; gây tâm lý bức xúc, lo sợ trong quần chúng nhân dân khi tham gia giao thông, làm ảnh hưởng không nhỏ đến trật tự trị an trên địa bàn. Do đó, cần phải có hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng giáo dục bị cáo và đấu tranh phòng chống tội phạm.

[4] Về tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo Bùi Đức L có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã bồi thường khắc phục hậu quả và được bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, ngoài ra bị cáo có bố đẻ tham gia kháng chiến được tặng thưởng nhiều huân, huy chương cac loại nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, s khoản 1và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Căn cứ quy định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo. Xét toàn diện nội dung vụ án, Hội đồng xét xử thấy: đến nay bị cáo đã nhận thức rõ hành vi phạm tội của mình, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng nên khi quyết định hình phạt có thể xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo và không cần thiết buộc bị cáo phải cách ly khỏi đời sống xã hội, mà cho cải tạo tại địa phương, dưới sự giám sát của chính quyền địa phương nơi cư trú và gia đình cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[5] Cần hủy bỏ biện pháp ngăn chặn: "Cấm đi khỏi nơi cư trú" và "Tạm hoãn xuất cảnh" đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: trong quá trình điều tra, bị cáo Bùi Đức L đã thanh toán tiền viện phí (2.500.000 đồng) cho bị hại (Phạm Văn T) và mua lại chiếc xe ô tô BKS 34A-348.71 trị giá 420.000.000 đồng, anh T không có yêu cầu gì thêm; bị hại Nguyễn Văn H không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại do đó Hội đồng xét xử không đề cập.

[7] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã trả lại: xe ô tô BKS 16M-3895, xe ô tô BKS 34A-348.71 và xe ô tô BKS 14A-462.60 cùng giấy tờ liên quan cho các chủ sở hữu hợp pháp (Nguyễn Văn H, Phạm Văn T, Bùi Đức L) nên Hội đồng xét xử không đề cập.

Đối với 01 thẻ nhớ "Micro SD 08GB màu đen không còn giá trị sử dụng, bị cáo cũng từ chối nhận lại nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 giấy phép lái xe số 220069003321 mang tên Bùi Đức L cần chuyển cho Chi cục thi hành án dân sự thị xã Quảng Yên để trả lại cho bị cáo.

[8] Về hình phạt bổ sung: đối với tội danh này, ngoài hình phạt chính thì người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm, nhưng xét thấy bị cáo không hành nghề lái xe nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[9] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo Bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: điểm d khoản 1 Điều 260; điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố bị cáo Bùi Đức L phạm tội: *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ";*

Xử phạt bị cáo Bùi Đức L 12 (mười hai) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (hai mươi bốn) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 15/10/2024).

Giao bị cáo Bùi Đức L cho Ủy ban nhân dân phường K, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh để giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, bị cáo phải thực hiện các nghĩa vụ theo quy định của luật thi hành án hình sự, nếu cố ý vi phạm nghĩa vụ từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án này.

Căn cứ: điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Hủy bỏ các biện pháp ngăn chặn: "Cấm đi khỏi nơi cư trú" theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số: 66/2024/LCĐKNCT - TA, ngày 03 tháng 10 năm 2024 và Quyết định tạm hoãn xuất cảnh số: 88/2024/QĐ - TA, ngày 03 tháng 10 năm 2024, của Tòa án nhân dân thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh, đối với bị cáo Bùi Đức L từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về xử lý vật chứng:

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: tịch thu tiêu hủy 01 thẻ nhớ "Micro SD 08GB màu đen; (*Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/10/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Quảng Yên*).

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: trả lại cho bị cáo 01 giấy phép lái xe số 220069003321 mang tên Bùi Đức L.

Căn cứ: khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016, của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Bùi Đức L có nghĩa vụ nộp 200.000đ *(hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: căn cứ Điều 331; khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự: bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận: **TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

- Bị cáo;
- VKSND TX Quảng Yên;
- Công an TX Quảng Yên;
- VKSND; TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục THA DS TX Quảng Yên;
- CQ THA HS;
- Lưu VP, hồ sơ.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Công Huy